

# **CHUẨN ĐẦU RA**

## **Chương trình đào tạo cử nhân Kế toán trình độ đại học**

**Ngành đào tạo:** Kế toán  
**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Mã số:** 52340301

### **1. Yêu cầu về kiến thức:**

- 1.1 Kiến thức giáo dục đại cương:** trang bị cho sinh viên các kiến thức giáo dục đại cương về nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; chú trọng đến kiến thức về kinh tế - xã hội để vận dụng linh hoạt và sáng tạo vào điều kiện ở Việt Nam.
- 1.2 Kiến thức cơ sở ngành:** trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản cũng như chuyên sâu về ngành và chuyên ngành. Trên cơ sở đó có định hướng nghề nghiệp phù hợp và đáp ứng nhu cầu nhân sự trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi ngày càng cao.
- 1.3 Kiến thức chuyên ngành:** Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghề nghiệp và chuyên môn kế toán. Trên cơ sở nắm vững và am hiểu về chính sách, chế độ kế toán do Bộ Tài chính và Nhà nước ban hành, sinh viên có khả năng tổ chức bộ máy kế toán phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp cũng như xử lý các nghiệp vụ phát sinh từ các giao dịch theo quy định của kế toán và thực hiện các báo cáo cần thiết.

### **2. Yêu cầu về kỹ năng:**

#### **a. Kỹ năng cứng:**

- 2.1 Kỹ năng tổ chức và điều hành bộ máy kế toán vận hành theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.
- 2.2 Kỹ năng nhập liệu, lập chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán và báo cáo thuế.
- 2.3 Kỹ năng đọc hiểu và phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua hệ thống BCTC.
- 2.4 Kỹ năng xây dựng quy trình kiểm soát có liên quan đến phần hành kế toán do mình phụ trách.
- 2.5 Kỹ năng ứng dụng phần mềm kế toán và các phần mềm chuyên dụng để xử lý dữ liệu kế toán.

#### **b. Kỹ năng mềm:**

- 2.6 **Phân tích vấn đề:** Trang bị cho sinh viên kỹ năng về khảo sát, phân tích và thiết kế các quy trình liên quan đến công tác kế toán.
- 2.7 **Giải quyết vấn đề:** Trang bị cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập và hệ thống, tự tin khi tiếp cận tri thức mới và khả năng giải quyết vấn đề đặt ra trong lĩnh vực kế toán.
- 2.8 **Giao tiếp:** Trang bị cho sinh viên kỹ năng về soạn thảo văn bản (soạn thảo văn bản, hợp đồng, xử lý số liệu trên máy tính, sử dụng phần mềm chuyên dụng), trình bày báo cáo, giao tiếp với mọi người xung quanh và biết cách tập hợp mọi người cùng tham gia để giải quyết công việc.
- 2.9 **Làm việc nhóm:** Trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc theo nhóm như khả năng thích nghi và hoà nhập nhanh vào nhóm, phân công công việc, phối hợp

hiệu quả giữa các thành viên, hỗ trợ các thành viên khác và trao đổi giữa các thành viên trong nhóm.

- 2.10 **Quản lý:** Trang bị những kiến thức cơ bản về kiểm soát, quản lý thời gian và điều hành công việc hiệu quả.
- 2.11 **Ngoại ngữ:** Đạt trình độ tương đương tiếng Anh chuẩn B1 (khung tham chiếu châu Âu) hoặc các chứng chỉ tương đương và am hiểu kiến thức tiếng Anh chuyên ngành.
- 2.12 **Tin học:** Đạt kiến thức Tin học ứng dụng trình độ B.

### **3. Yêu cầu về thái độ:**

- 3.1 Chấp hành chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, cẩn thận và chính xác trong công việc.
- 3.2 Có tinh thần kỷ luật và ý thức xây dựng đơn vị luôn vững mạnh, ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ.
- 3.3 Luôn luôn có tinh thần cầu tiến và sẵn sàng làm việc trong môi trường công việc áp lực cao.

### **4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:**

- 4.1 Có khả năng đảm nhận chức danh kế toán viên phần hành tại doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp.
- 4.2 Có khả năng làm nhân viên kế toán hoặc kế toán trưởng tại công ty dịch vụ kế toán, chuyên viên tài chính tại các doanh nghiệp, ngân hàng với vai trò phân tích và kiểm soát tài chính.
- 4.3 Có khả năng đảm nhận công việc trợ lý kiểm toán tại công ty hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán độc lập.
- 4.4 Có khả năng tham gia vào hoạt động giảng dạy kế toán từ bậc Cao đẳng trở xuống, đặc biệt là các học phần về thực hành.
- 4.5 Có năng lực thay đổi linh hoạt các vị trí kế toán từng phần hành làm việc khác nhau tùy theo nhu cầu công ty.

### **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:**

- 5.1 Khả năng tự học, đọc tài liệu chuyên ngành, kể cả tiếng Anh để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- 5.2 Khả năng tự nghiên cứu và học tập để có trình độ học vị cao hơn đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời.